1. Tên đơn vị:

PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM ĐƯỜNG BỘ III

2. Quyết định thành lập:

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GTVT
SỐ : 122 /VKH-TCCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 21 tháng 6 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
" Về việc triển khai thành lập phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ III "
****

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

- Căn cứ quyết định số: 2967/QĐ/TCCB-LĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải;
- Căn cứ Quyết định số : 986/2002/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 4 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc Thành lập Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ;
- Căn cứ Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ thuộc Viện Khoa học Công nghệ GTVT ban hành kèm theo Quyết định số 968/QĐ-BGTVT ngày 4/4/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Triển khai thành lập phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ III trực thuộc Viện Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải để thực hiện chức năng thí nghiệm, kiểm tra, nghiên cứu, phục vụ công tác quản lý chất lượng vật liệu và kết cấu công trình trong xây dựng đường bộ thuộc ngành Giao thông vận tải.

Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ III được thành lập trên cơ sở tiếp nhận Phòng Thí nghiệm được công nhận mang mã số LAS - XD 78 (bao gồm các nhân sự chủ chốt, các trang thiết bị chủ yếu); các trang thiết bị cần thiết được đầu tư theo Quyết định số 897/QĐ-BGTVT ngày 1/4/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án " Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm đường bộ "

Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ III có trụ sở đặt tại Phân viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải phía Nam.

Địa chỉ : 84 Nguyễn Thị Minh Khai - Phường 6 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2: Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ III là tổ chức sự nghiệp khoa học có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước, được tổ chức và hoạt động theo Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 968/QĐ-BGTVT ngày 4/4/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải và các nội quy, quy định cụ thể cho hoạt động của Phòng Thí nghiệm trọng điểm do Viện trưởng Viện Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải ban hành.

Điều 3: Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ III do Giám đốc lãnh đạo, có một Phó giám đốc giúp việc.

Giám đốc do Viện trưởng Viện Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải bổ nhiệm, miễn nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm sau khi có ý kiến thoả thuận bằng văn bản của Bộ Giao thông vận tải.

Phó giám đốc do Viện trưởng Viện Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải bổ nhiệm, miễn nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm theo đề nghị của Giám đốc.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5: Các ông Trưởng phòng TCCB-LĐ, TCKT, HCQT, KHTH, QHQT, Giám đốc Phòng Thí nghiệm trọng điểm đường bộ III, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trần Doãn Thọ (để b/c);
- TT Nguyễn Việt Tiến (để b/c);
- Vụ TCCB-LĐ, KHĐT, KHCN;
- Như điều 5;
- Lưu: + TCCB-LĐ
  + HCQT.

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

Đỗ Hữu Trí

SAO Y

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

TL. VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GTVT
CHÁNH VĂN PHÒNG
Trần Mạnh Hiếu

3. Đăng ký hoạt động KHCN:

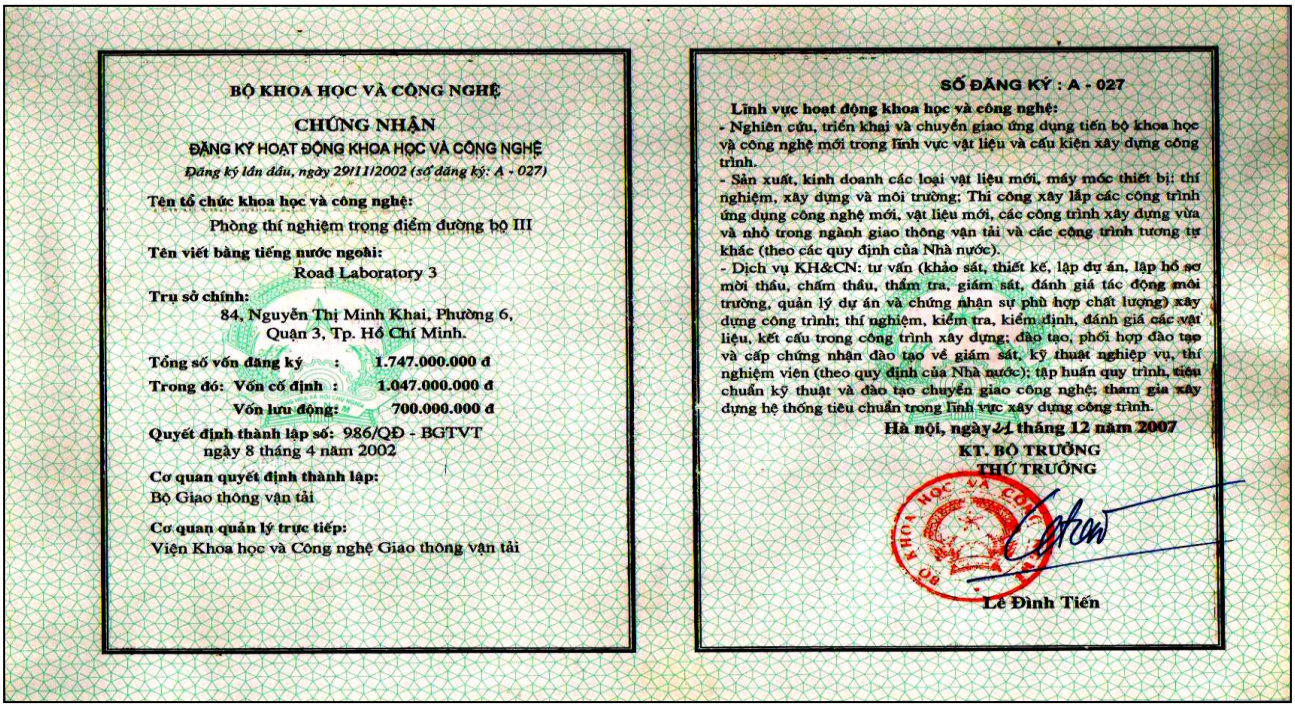

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày 29/11/2002 (số đăng ký: A - 027)

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:
Phòng thí nghiệm trọng điểm đường bộ III

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:
Road Laboratory 3

Trụ sở chính:
84, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Tổng số vốn đăng ký : 1.747.000.000 đ
Trong đó: Vốn cố định : 1.047.000.000 đ
Vốn lưu động: 700.000.000 đ

Quyết định thành lập số: 986/QĐ - BGTVT
ngày 8 tháng 4 năm 2002

Cơ quan quyết định thành lập:
Bộ Giao thông vận tải

Cơ quan quản lý trực tiếp:
Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải

SỐ ĐĂNG KÝ : A - 027

Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:
- Nghiên cứu, triển khai và chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình.
- Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu mới, máy móc thiết bị; thí nghiệm, xây dựng và môi trường; Thi công xây lắp các công trình ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, các công trình xây dựng vừa và nhỏ trong ngành giao thông vận tải và các công trình tương tự khác (theo các quy định của Nhà nước).
- Dịch vụ KH&CN: tư vấn (khảo sát, thiết kế, lập dự án, lập hồ sơ mời thầu, chấm thầu, thẩm tra, giám sát, đánh giá tác động môi trường, quản lý dự án và chứng nhận sự phù hợp chất lượng) xây dựng công trình; thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, đánh giá các vật liệu, kết cấu trong công trình xây dựng; đào tạo, phối hợp đào tạo và cấp chứng nhận đào tạo về giám sát, kỹ thuật nghiệp vụ, thí nghiệm viên (theo quy định của Nhà nước); tập huấn quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật và đào tạo chuyển giao công nghệ; tham gia xây dựng hệ thống tiêu chuẩn trong lĩnh vực xây dựng công trình.

Hà nội, ngày 11 tháng 12 năm 2007
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Tiến

4. Danh sách CBCNV và cơ cấu tổ chức bộ máy

4.1. Ban Lãnh đạo Phân Viện

STT	Họ và tên	Chức vụ	Email
1	Nguyễn Minh Trí	Phân viện trưởng	minhtri010405@yahoo.com.vn
2	Vương Minh Tuấn	Phó Phân viện trưởng	vmtuantd3@yahoo.com.vn

4.2. Sơ đồ tổ chức

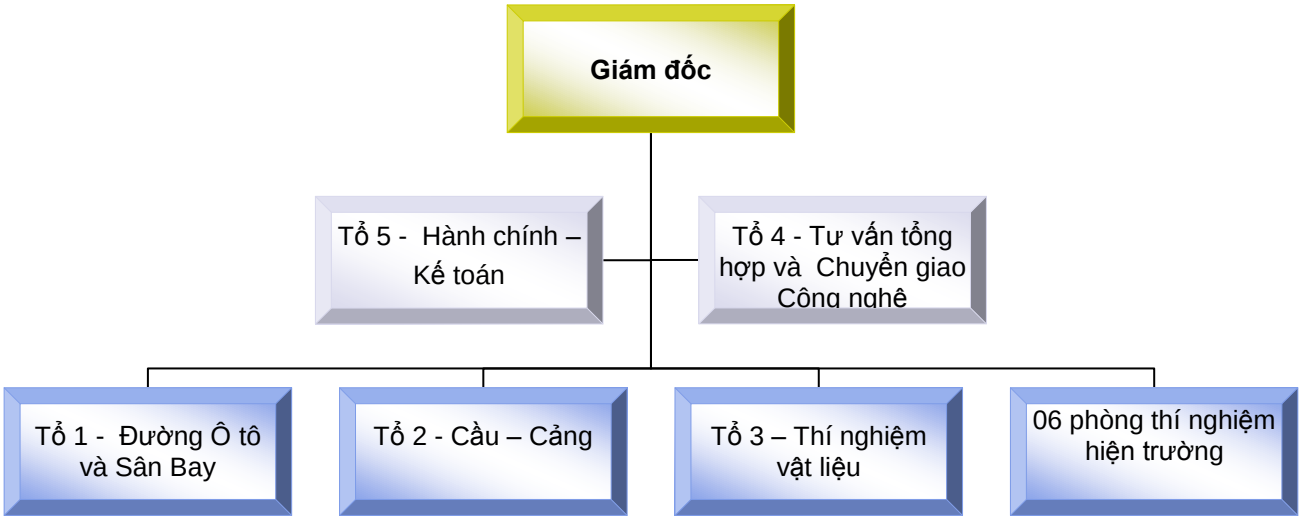

Sơ đồ tổ chức Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Đường bộ III

4.3. Nhân lực

TT	Trình độ	Số người	Chuyên môn	Số người
1	Tiến sĩ	01	Cầu - Đường	36
2	Thạc sĩ	02	Thí nghiệm viên	10
3	Kỹ sư, cử nhân	40	Ngành khác	25
4	Trình độ khác	26	Tổng số	69

5. Năng lực:

5.1. Tình hình tài chính (trong một số năm gần đây):

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1.	Tài sản cố định	3.567.000.000	3.537.000.000	4.366.000.000
2	Tài sản lưu động	2.791.000.000	5.144.000.000	18.947.000.000

3.	Doanh thu	14.031.000.000	10.549.000.000	12.908.00.000
4.	Lợi nhuận trước thuế	499.000.000	318.000.000	135.000.000

5.2. Năng lực thiết bị

STT	Tên tài sản cố định	Mã số thiết bị	Năm SD
A	**THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM**		
1	Máy thủy bình CST - Sal28X	XXII-022-033	2004
2	Máy đo E vật liệu	XXII-022-034	2004
3	Máy quay li tâm nhựa	XXII-022-035	2004
4	Máy kinh vĩ	XXII-022-036	2004
5	Máy nén đất TL một cục	XXII-022-037	2004
6	Máy cắt đất 2 tốc độ	XXII-022-038	2004
7	Máy thí nghiệm hàm lượng Paraphin của nhựa đường - Đức	XXII-022-053	2008
8	Máy kéo thép 0-60T	XXII-022-040	2005
9	Bộ kim lún nhựa đường Mode B057	XXII-022-041	2005
10	Máy nén CBR 50KN model TLS213	XXII-022-042	2005
11	Hệ thống điều khiển Máy kéo thép	XXII-022-043	2005
12	Máy vi tính PCF91GL+CPU	XXII-022-044	2006
13	Thiết bị thí nghiệm khả năng thoát nước của Vải địa kỹ thuật và bấc thấm -TGH-2G-Trung Quốc	XXII-022-052	2008
14	Máy phân tích cọc bê tông bằng PPSA	XXII-022-046	2006
15	Máy CBR Trung Quốc	XXII-022-047	2007
16	Đồng hồ Máy ko	XXII-022-048	2007
17	Máy đo độ biến dạng cọc BTXM	XXII-022-063	2009
18	Máy đầm Marshall Mode SMDT- TQ	XXII-022-064	2009
19	Dụng cụ xác định định hóa mềm	XXII-022-065	2009

20	Dụng cụ xác định lượng tổn thất nhựa B064-KIT, Matest	XXII-022-066	2009
21	Bình hút chân không Humboldt	XXII-022-067	2009
22	Bể điều nhiệt B051, Matest	XXII-022-068	2009
23	Máy chiết nhựa B011, matest	XXII-022-069	2009
24	Máy đo độ nhớt Saybolt B087-01, Matest	XXII-022-070	2009
25	Máy nén Marshall H-1339 B.5F, Humboldt	XXII-022-071	2009
26	Thiết bị thử độ nhám lượng mặt đường BM-II (TQ)	XXII-022-072	2009
27	Máy thử thấm bê tông	XXII-022-079	2010
28	Máy kéo thép	XXII-022-080	2008
29	Máy nén CBR	XXII-022-002	2003
30	Máy mài mòn Los Angeles	XXII-022-003	2003
31	Máy nén Marshall	XXII-022-004	2003
32	Máy nén bê tông	XXII-022-005	2003
33	Máy xác định hàm lượng hữu cơ	XXII-022-006	2003
34	Máy toàn đạc điện tử Set 1010 Sokkia	XXII-022-007	2000
35	Bộ đọc card nhớ và truyền cáp	XXII-022-008	2000
36	Gương chùm 3KPS34 và 2 chân	XXII-022-009	2000
37	Gương đòn KPS12 và 2 chân	XXII-022-010	2000
38	Sào gương AP61	XXII-022-011	2000
39	Bọt nước gương AP71	XXII-022-012	2000
40	Giá kẹp sào gương AP71	XXII-022-013	2000
41	Máy thủy bình B21 và 1chân	XXII-022-014	2000
42	Mia nhôm rút AE44 loại lớn	XXII-022-015	2000
43	Ống nhòm Liên Xô	XXII-022-016	2000
44	Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo	XXII-022-017	2000
45	Bộ thí nghiệm giới hạn chảy	XXII-022-018	2000
46	Khuôn CBR+tấm đệm gia tải	XXII-022-019	2000
47	Khuôn tạo mẫu	XXII-022-020	2000
48	Máy Marshall	XXII-022-021	2000
49	Máy nén 150 tấn	XXII-022-022	2000

50	Khuôn mẫu thử uốn 15x15x600	XXII-022-023	2000
51	Thiết bị chia mẫu 1 inch và 1/2 inch	XXII-022-024	2000
52	Máy khuấy điện 220V/HZ	XXII-022-025	2000
53	Bộ sàng tiêu chuẩn	XXII-022-026	2000
54	Thiết bị thí nghiệm độ thấm của vải địa kỹ thuật TGh-F2-Trung Quốc	XXII-022-051	2008
B	**THIẾT BỊ VĂN PHÒNG**		
1	Xe ô tô Pickup, hãng Toyota, biển số 31A-5796	XXII-031-001	2003
1	Két sắt TQ	XXII-021-027	1999
2	Máy Điều hòa LG	XXII-021-028	2002
3	Máy VT Plat PF70 + CPU	XXII-021-029	2004
4	Máy VT Plat PF71 +CPU	XXII-021-030	2004
5	Máy ĐH Toshiba (1 ngựa)	XXII-021-031	2004
6	Máy ĐH Panasonic (1.5 ngựa)	XXII-021-032	2004
7	Máy ĐH Toshiba 2 cục (1 ngựa)	XXII-022-073	2010
8	Máy ĐH Toshiba 2 cục (1 ngựa)	XXII-022-074	2010
9	Xe ô tô innova 31A-7165	XXII-031-045	2006

6. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

- Thí nghiệm (kiểm tra, phúc tra, đối chứng, giám định) chất lượng vật liệu, chất lượng thi công các công trình xây dựng.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Bộ GTVT , Viện KHCN GTVT giao.

7. Thành tựu và kinh nghiệm:

7.1. Thành tựu

- Chủ trì tham gia thực hiện nhiều đề tài NCKH cấp Sở thuộc các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long như tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Trà Vinh….; biên soạn nhiều TCVN, tiêu chuẩn ngành 22 TCN phục vụ ngành GTVT.
- Nghiên cứu ứng dụng nhiều loại công nghệ, vật liệu mới.
- Tham gia đào tạo, hướng dẫn học viên các lớp Thí nghiệm viên, TVGS, Học viên cao học và sinh viên các trường đại học.
- Hợp tác với nhiều trường Đại học, các đối tác trong và ngoài nước.
- Đã và đang thực hiện nhiều hợp đồng tư vấn giám sát, tư vấn thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình với các Ban quản lý dự án và với các đối tác trong và ngoài nước. Một số công trình tiêu biểu đã tham gia:

– TVGS cầu Thủ Bộ - Long An; Cầu Hà Thanh, Cầu Rạch Đôn….

– Tư vấn thí nghiệm kiểm định cầu Thủ Thiêm, sân bay Rạch Giá, sân bay Buôn Ma Thuật, đường HCC cảng HK quốc tế Phú Quốc…

– Đường ô tô cao tốc TP. HCM – Trung Lương;

– Dự án Cầu Phú Mỹ - Quận 7;

– Dự án đại lộ Đông Tây – TP.HCM

• Với những đóng góp trong công tác nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng, Phòng đã được Bộ GTVT, Viện KHCN GTVT và đơn vị đối tác khen thưởng :

– Năm 2003 : UBND tỉnh Long An tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tư vấn giám sát thi công công trình Cầu Thủ Bộ – Long An.

– Năm 2004 : Ban QLDA Các Công Trình Trọng Điểm Khánh Hòa tặng bằng khen danh hiệu xuất sắc nhiệm vụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công công trình đường Nam Sông Lô – Cù Hin.

– Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2004 của Viện

– Bộ GTVT tặng bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2004.

– Năm 2005 : Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của Viện.

– Năm 2008 : Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của Viện.

– Năm 2009 : Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của Viện.

– Năm 2009 : Bộ GTVT tặng bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2008 – 2009.

– Năm 2010: Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của Viện.

– Ngoài ra một số cá nhân thuộc đơn vị cũng đã được bằng khen của Bộ giao thông vận tải trao tặng.

7.2 Kinh nghiệm

DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG CHỨNG NHẬN SỰ PHÙ HỢP CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

TT	Tên Công trình	Tên đơn vị ký kết	Giá trị HĐ
1	KT,Chứng nhận sự phù hợp về CLCTXD cầu: Đinh Trang Hòa - Xã Đinh Trang Hòa - Di Linh - Lâm Đồng	TRUNG TÂM QL VÀ KHAI THÁC CT DI LINH	114.920.636
2	V/v Công tác KTCL vật liệu kiểm định chất lượng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng CT Phú Thọ - Mũi Đinh	Ban quản lý các dự án Ninh Thuận	1.846.716.000
3	Tư vấn kiểm định công trình chứng nhận đầy đủ đk đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp công trình: Xây dựng cầu Ninh Chữ	Ban QLDA GT & sở GTVT Ninh Thuận	2.036.304.000
4	Lập dự án, Đ/c kiểm định, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và sự phù hợp CLCT XD: DA đường ven biển Bình Tiên - Cà Ná - Vĩnh Hưng - BT Ninh Thuân	Ban QL các dự Ninh Thuân	999.709.000
5	Nâng cấp Sân bay Liên Khương huyện Đức Trọng – Tỉnh Lâm Đồng	Công ty 7/5 (Bộ Quốc Phòng)	1.600.000.000

DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT
ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN (có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên)

STT	Tên công trình	Tên đơn vị ký kết	Giá trị HĐ

1	Giám sát đường vào Sân bay Trà Nóc tỉnh Cần Thơ	Ban QLDA ĐT & XD Giao Thông	4.383.688.000
2	Đường vào TT xã Đại Phúc và Đại Phước, tỉnh Trà Vinh	Ban QL Các DA Giao Thông	493.054.000
3	DA nâng cấp QL60 đoạn Trung Lương – Rạch Miễu, tỉnh Tiền Giang	Ban QL Các DAĐT & XDCT Giao Thông	801.000.000
4	Cầu Vàm Thủ, tỉnh Long An	Ban QLDA CTGT Long An	622.000.000
5	Nâng cấp và mở rộng TL10, Bình Chánh, Tp.HCM	Khu QLGT Đô Thị Số 4	1.700.000.000
6	TVGS XDCT Đường Mậu Thân sân bay Trà Nóc – hạng mục cầu Rạch Ngỗng	Ban quản lý các DAĐTXD Giao thông	1.504.546.000
7	TVGS: Thi công XDCT:Hoàn thiện nút giao thông Gò Dưa-Q.Thủ Đức - Tp.HCM	Khu quản lý giao thông đô thị số 2	990.145.000
8	TVGS đầu tư n/c QL 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự - Đồng Tháp - Gói 4	Ban QLDA XDCT GT Đồng Tháp	4.555.785.000
9	TVGS CT: Mở rộng đường Quang Trung - Cái Cui - Cái Răng - Cần Thơ	Ban QL các DA đầu tư XDCT Cần Thơ	2.515.724.000

DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN (có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên)

TT	Tên công trình	Tên đơn vị ký HĐ	Tổng giá trị HĐ
1	Kiểm tra chất lượng Đại lộ Đông tây TP.HCM	Công ty OBAYASHY	6.000.000.000
2	Đường nối Khánh Lê với Tỉnh Lâm Đồng (Cột Km37-Tỉnh Lộ 2 – Ranh giới Tỉnh Lâm Đồng, Km34+880 – Km50).	XN XDCT 737 – Công Ty 507	900.000.000
3	Nâng cấp Sân Bay Liên Khương Huyện Đức Trọng – Tỉnh Lâm Đồng	Công Ty 7/5 (Bộ Quốc Phòng)	820.000.000
4	Đường Nam Sông Lô Cù Hin – Cam Hải Đông	XN XDCT 737 – Công Ty 507	1.350.000.000
5	Thí nghiệm đường Đông Dương – Cửa Cạn, Phú Quốc, Kiên Giang	Công ty XD Quốc Tế	489.600.000

6	TN chung cư cao tầng BlockH , Becamex office Tower Bình Dương	Công ty TNHH Phú Cường	1.000.000.000
7	Thí nghiệm BOO huyện Nhà Bè và Quận 7	Cty XD Số 5 và Cty BMC	500.000.000
8	Thí nghiệm BOO Đồng Tâm	Công ty XD Số 5	1.000.000.000
9	Dự án Sài Gòn – Trung Lương	Ký trực tiếp với nhà thầu	5.000.000.000
10	Thí nghiệm đường Dương Đông –Cửa Lấp – Phú Quốc, Kiên Giang	Công ty 508	1.237.916.000
11	Cảng quốc tế Thị Vải – SPPSA International Port	Công ty XD Penta Ocean	1.500.000.000
12	Thí nghiệm công trình xây dựng mới cầu Rạch Chiếc trên xa lộ Hà Nội	Công ty thi công cơ giới 1	604.472.000
13	TN đường tuần tra biên giới tỉnh Long An	Bộ quốc phòng	923.944.000
14	TNKTCLCT: N/c QL 30 đoạn Cao Lãnh-Hồng Ngự- Đồng Tháp		1.566.227.000

DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG SIÊU ÂM CỌC KHOAN NHỒI ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN (có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên)

TT	Tên công trình	Tên đơn vị ký HĐ	Tổng giá trị HĐ
1	Cầu Lò Gốm, Quận 6	Obayashi Mitsubishi J.V	130.000.000
2	Cầu Khánh Hội, Hầm Thủ Thiêm	Obayashi Mitsubishi J.V	300.000.000
3	Cầu Thủ Thiêm	Khu QLGT Đô Thị Số 1	150.000.000
4	Chung cư Hưng Long BMC Q7	Công ty BMC	500.000.000
5	Đường nối cầu Phú Mỹ	Công ty How Yu	350.000.000
6	Chung cư cao tầng Block"H", Bình Dương	Công ty TNHH XD Phú Cường	100.000.000
7	Becamex Office Tower Bình Dương	Công ty TNHH XD Phú Cường	300.000.000

PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM ĐƯỜNG BỘ III
ROAD LABORATORY 3
Địa chỉ: 84 Nguyễn Thị Minh Khai – P6 – Q. 3 – TP.Hồ Chí Minh
Tel: (08) 3824 7191 - Fax: (08) 3824 4612
E-mail: roadlab3@itst.gov.vn

ISO 9001: 2008
LAS-XD 345

DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG KIỂM ĐỊNH ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN (có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên)

TT	Tên công trình	Tên đơn vị ký HĐ	Tổng giá trị HĐ
1	Kiểm định C.lượng Cầu Thủ Thiêm	Khu QLGT đô thị số 1	467.000.000
2	Dự án đường giao thông Kiên Giang	BQLDA Kiên Giang	900.000.000
3	Xây dựng đường HCC, Cảng Hàng Không Quốc tế Phú Quốc	Tổng công ty Hàng Không Miền Nam	1.066.828.000
4	Kiểm định DA sửa chữa và nâng cấp mở rộng 1số trạm qua TT trên QL 20	Công ty 7/5 Bộ Quốc Phòng	2.368.180.000
5	Kiểm định chất lượng công trình XD n/c và mở rộng đường Đặng Công Bỉnh. TPHCM	Công ty 7/5 Bộ Quốc Phòng	879.650.000
6	TVKĐ CLXDCT: Gói thầu số 13-XD đường HCC, đường lăn và sân đỗ máy bay HK quốc tế Phú Quốc	Tổng công ty Cảng Hàng không Miền Nam	4.572.910.000
7	TV K Đ CLXDCT : XD Đường vào cảng Hàng không Quốc Tế Phú Quốc" - Gói 8	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam	1.532.878.000

DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG THẨM TRA THIẾT KẾ KỸ THUẬT VÀ TỔNG DỰ TOÁN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN (có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên)

TT	Tên công trình	Tên đơn vị ký HĐ	Tổng giá trị HĐ
1	Thẩm định thiết kế KT & tổng dự toán CT đường Nam Sông Lô - Cù Hin - Cam Hải Đông	Ban QLDA các công trình trọng điểm Khánh Hòa	150.000.000
2	Thẩm tra HSTK Đường nối Khánh Lê với Tỉnh Lâm Đồng (Cột Km37-Tỉnh Lộ 2 - Ranh giới Tỉnh Lâm Đồng).	Ban QLDA các công trình trọng điểm Khánh Hòa	169.846.000đ
3	Thẩm tra HSBVTC Đường Cao Tốc Sân bay Liên Khương – Chân Đèo Prenén	Công ty 7/5 – QK7	174.674.272
4	Thẩm tra HSTKKT Đường Cao Tốc Sân bay Liên Khương	Công ty 7/5 BQP	184.246.245
5	Thẩm tra HSTKKT DA Đường ô tô Cao Tốc Sài Gòn – Trung Lương.	Ban QL Dự Án Mỹ Thuận	160.000.000
6	Thẩm tra HSTKKT Đường ĐT725 – Lâm Đồng.	Ban QLDA Lâm Đồng	250.000.000
7	Thẩm tra HSTKKT đường gt đến nhà máy đóng tàu STX (GĐ1)	Ban QL Khu kinh tế Vân Phong	156.000.000

8	Thẩm tra HSTKKT đường Nha Trang đi Đà Lạt (đoạn Diên Khánh – Khánh Vĩnh).	Sở GTVT Khánh Hoà	286.000.000

DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN (Có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên)

TT	Tên công trình	Tên đơn vị ký HĐ	Tổng giá trị HĐ
1	Nghiên cứu thực nghiệm xử lý vật liệu tại chỗ, nhằm bảo vệ mái đường giao thông ở tỉnh Đồng Tháp	Sở khoa học & Công nghệ Tỉnh Đồng Tháp	299.712.000đ
2	Nghiên cứu cải tạo các loại bùn đất nạo vét tại các kênh rạch để phục vụ san lấp	Sở KH&CN Tp.HCM	180.000.000đ
3	Nghiên cứu & thi công thử nghiệm đường biên phòng nối từ QL.30 đến đồn biên phòng 909 – Đồng Tháp bằng công nghệ gia cố đất tại chỗ	Sở khoa học & Công nghệ Tỉnh Đồng Tháp	370.700.000đ
4	Nghiên cứu gia cố vật liệu đất tại chỗ (hoặc đất địa phương) gia cố với xi măng Holcim làm móng đường chịu ngập nước.	Sở GTVT Tỉnh Đồng Tháp Công Ty Liên Doanh Xi Măng Holcim Việt Nam	193.561.000đ
5	Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật và công nghệ gia cố vôi + hóa chất làm đường GTNT ở Tỉnh Tiền Giang.	Sở KHCN Tiền Giang Sở GTVT Tỉnh Tiền Giang	263.000.000đ
6	Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật và công nghệ gia cố vôi + hóa chất làm đường GTNT ở Tỉnh Bạc Liêu	Sở KHCN Tỉnh Bạc Liêu	297.000.000đ
7	Nghiên cứu mở rộng giải pháp kỹ thuật và công nghệ gia cố đất xây dựng kết cấu đường GTNT cho vùng đất nhiễm mặn ở Tỉnh Bạc Liêu	Sở KHCN Tỉnh Bạc Liêu	368.224.000
8	Nghiên cứ và xây dựng thử nghiệm đường GTNT bằng công nghệ đất gia cố hóa chất	Sở Khoa Học và Công Nghệ tỉnh Trà Vinh	551.389.000
9	Xây dựng thử nghiệm đường GTNT bằng công nghệ đất gia cố hóa chất xã Long Hòa, tỉnh Trà Vinh	Đoạn QL GT Thủy Bộ	443.300.000

10	Xây dựng thử nghiệm đường GTNT bằng công nghệ đất gia cố hóa chất xã Hiệp Mỹ Tây, tỉnh Trà Vinh	Đoạn QL GT Thủy	488.979.000
11	Nghiên cứu ứng dụng vữa nhựa làm lớp phủ mặt đường bằng công nghệ gia cố đất	Sở Khoa học Bạc Liêu	800.000.000

8. Một số hình ảnh về các công trình, dự án tiêu biểu:

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ DỊCH VỤ KHCN CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM ĐƯỜNG BỘ III

Thí nghiệm cào bóc tái chế trên quốc lộ 1A

Thí nghiệm cào bóc tái chế trên quốc lộ 1A

Lấy mẫu vật liệu lớp cào bóc tái chế

Thảm lớp BTN tạo nhám Novachip

Công trình Sài Gòn - Trung Lương

Công trình hầm vượt Cát Lái

Công trình hầm vượt Cát Lái

Công trình cầu Thủ Thiêm
Đo độ nhám bằng phương pháp rắc cát

Công trình cầu Thủ Thiêm
Đo độ nhám bằng con lắc Anh

Công trình gia cố đất

Công trình gia cố đất